

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**  
**NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018**

**CÔNG TY CỔ PHẦN**  
**CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG**  
**CÔNG CHÁNH**

## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 5
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	6 - 7
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	8 - 11
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	13 - 14
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	15 - 37

\*\*\*\*\*

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

### Khái quát về Công ty

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH MTV Công trình Giao thông Công Chánh (được chuyển từ Công ty Công trình Giao thông Công Chánh thành lập theo Quyết định số 41/QĐ-UB ngày 26 tháng 01 năm 1993 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh, hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 41062000267 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp ngày 10 tháng 02 năm 2003) theo Quyết định số 3246/QĐ-UBND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh. Công ty hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0300475734, đăng ký lần đầu ngày 13 tháng 10 năm 2010 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ nhất ngày 22 tháng 10 năm 2015 về việc thay đổi loại hình doanh nghiệp.

Công ty đã được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận là công ty đại chúng vào ngày 07 tháng 3 năm 2016 và đã được hủy đăng ký công ty đại chúng vào ngày 04 tháng 8 năm 2017.

Trụ sở hoạt động:

- Địa chỉ : 14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (028) 38 414 872
- Fax : (028) 38 414 824

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 1	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 2	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 3	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 4	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 5	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 6	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 7	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 8	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình số 9	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Đầu tư Hạ tầng	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây lắp Công trình Đô thị	14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp Xây lắp Hạ tầng	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Xây dựng Công trình Hạ tầng Dân dụng	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Vật tư và Xây lắp Công trình	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Bê tông Ly tâm	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Bê tông Nhựa nóng	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế	14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

Hoạt động kinh doanh của Công ty là:

- Xây dựng dân dụng và công nghiệp; thi công xây dựng công trình hệ thống đèn chiếu sáng, đèn tín hiệu giao thông; thi công nạo vét sông kênh rạch; thi công công trình thủy lợi, công trình cấp nước; thi công xây dựng khu xử lý nước thải công nghiệp, cầu cảng, kè, đê chỉnh dòng, trạm bơm thủy lợi, trạm bơm thoát nước mưa, thoát nước thải; đầu tư xây dựng hạ tầng;
- Xây dựng công trình thủy;
- Xây dựng công trình khai khoáng;
- Xây dựng công trình chế biến, chế tạo;
- Xây dựng nhà để ở;
- Xây dựng nhà không để ở;
- Sản xuất cấu kiện bê tông đúc sẵn; sản xuất các sản phẩm cấu kiện bê tông và bê tông dự ứng lực; sản xuất sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở);
- Sản xuất vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè (không hoạt động tại trụ sở);
- Kinh doanh vật liệu xây dựng, sản phẩm nhũ tương, bê tông nhựa, gạch lát vỉa hè;
- Kinh doanh xăng dầu (trừ khí dầu mỏ hóa lỏng LPG);
- Vận tải hành khách công cộng;
- Sản xuất, chế tạo vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường; sản xuất các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép) (không hoạt động tại trụ sở);
- Mua bán vật tư, thiết bị chuyên ngành cấp thoát nước và vệ sinh môi trường, mua bán các loại ống cấp nước, ống dẫn chất lỏng, chất khí và phụ kiện (ống bê tông nhựa cốt sợi thủy tinh, ống bê tông xi măng, ống thép), mua bán vật tư, thiết bị các công trình;
- Thi công san lấp mặt bằng;
- Lắp đặt lưới điện trung, hạ thế và trạm biến áp đến 35KV; thi công lắp đặt các loại cáp thông tin (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở);
- Thí nghiệm, cung cấp các chỉ tiêu kỹ thuật của đất đá nền móng, vật liệu xây dựng;
- Thiết kế xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); giám sát thi công xây dựng công trình giao thông đường bộ, khảo sát địa chất xây dựng công trình; giám sát thi công xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; thiết kế xây dựng công trình dân dụng và công nghiệp; khảo sát địa hình công trình; giám sát thi công xây dựng công trình giao thông (cầu, đường bộ); thiết kế kết cấu công trình cầu, đường bộ, hạ tầng kỹ thuật đô thị; thiết kế cấp thoát nước - môi trường nước; thẩm tra dự án, tổng dự toán, quản lý dự án các công trình; tư vấn nghiệm thu các công trình; lập dự án đầu tư xây dựng; lập dự toán các công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông, thủy lợi, chiếu sáng công cộng, hệ thống cấp nước nhóm A,B,C; lập dự án công trình thoát nước nhóm A,B,C; tư vấn đấu thầu vẽ thiết kế, xây lắp; đo vẽ hiện trạng công trình;
- Thiết kế đồ họa;
- Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét; khai thác đất (không hoạt động tại trụ sở);
- Dịch vụ du lịch lữ hành nội địa và quốc tế (đối với lữ hành quốc tế chỉ hoạt động khi được cấp giấy phép của Tổng cục Du lịch);





# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

## BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê;
- Thi công các công trình thoát nước, nước thải, các công trình cây xanh;
- Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ tư vấn mang tính pháp lý);
- Cho thuê thiết bị, xe máy, phương tiện thi công công trình.

### Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

#### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phan Minh Lộc	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2019
Ông Võ Trung Chính	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2019
Ông Phạm Bá Phước	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Đặng Đức Hiền	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Lê Huy Hùng	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2019

#### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Lê Trọng Thành	Trưởng ban	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Bà Đặng Thị Ngọc Hương	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Hồ Minh Trí	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015

#### Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Phạm Bá Phước	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2015
Ông Phan Minh Lộc	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Ngọc Lương	Phó Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 26 tháng 10 năm 2015
Ông Nguyễn Văn Mỹ	Phó Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 21 tháng 01 năm 2019

#### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Phạm Bá Phước – Tổng Giám đốc (bổ nhiệm ngày 05 tháng 10 năm 2015).

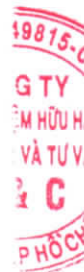
#### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

#### Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)


---

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các số sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc, 



**Phạm Bá Phước**  
**Tổng Giám đốc**

Ngày 25 tháng 3 năm 2019





Số: 1.0607/19/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2019, từ trang 08 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

### **Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### **Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

### **Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Công ty phối hợp với các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Công ty theo dõi số tiền tạm ứng và các khoản phải thu khác liên quan đến việc thực hiện công trình. Với các tài liệu hiện có tại Công ty, chúng tôi chưa thể xác định được chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của các công trình xây dựng chưa hoàn thành để xem xét phân loại trình bày phù hợp cho các khoản mục trên Bảng cân đối kế toán.



**Ý kiến kiểm toán ngoại trừ**

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ ảnh hưởng của vấn đề nêu tại đoạn “Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ”, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**



**Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2018-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 25 tháng 3 năm 2019

**Trần Thị Thùy Quyên - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 1539-2018-008-1



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>873.954.344.896</b>	<b>942.000.609.829</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>71.480.715.482</b>	<b>68.558.730.824</b>
1. Tiền	111		47.808.699.942	15.296.797.458
2. Các khoản tương đương tiền	112		23.672.015.540	53.261.933.366
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		<b>162.000.000.000</b>	<b>185.000.000.000</b>
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2	162.000.000.000	185.000.000.000
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>628.651.987.299</b>	<b>682.933.233.619</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	154.743.891.150	190.517.094.201
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	156.775.000	404.384.600
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	499.051.943.735	513.136.701.910
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.6	(25.300.622.586)	(21.124.947.092)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>290.099.636</b>	-
1. Hàng tồn kho	141	V.7	290.099.636	-
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>11.531.542.479</b>	<b>5.508.645.386</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		-	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.14	11.531.542.479	5.508.645.386
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

149  
 VG  
 HIEM  
 N VA  
 &  
 P.T

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>71.111.528.262</b>	<b>75.099.474.070</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>69.944.398.067</b>	<b>74.337.422.357</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.8	5.053.321.695	7.806.359.499
- Nguyên giá	222		17.756.659.369	23.692.085.565
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(12.703.337.674)	(15.885.726.066)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.9	64.891.076.372	66.531.062.858
- Nguyên giá	228		71.765.933.800	71.765.933.800
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(6.874.857.428)	(5.234.870.942)
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>454.254.545</b>	<b>372.436.363</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.10	454.254.545	372.436.363
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>712.875.650</b>	<b>389.615.350</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.11	712.875.650	389.615.350
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>945.065.873.158</b>	<b>1.017.100.083.899</b>

15-C  
Y  
TU HẠ  
U VẢ  
CHI



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>661.149.177.881</b>	<b>730.998.232.849</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>661.149.177.881</b>	<b>730.998.232.849</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.12	258.322.718	3.244.431.522
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.13	126.901.239.787	207.430.524.147
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.14	14.182.139.921	10.889.947.566
4. Phải trả người lao động	314		-	-
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.15	319.526.829.599	313.349.287.716
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	2.150.356.522
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.16	152.317.964.725	155.338.088.703
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.17	46.548.584.157	33.980.206.845
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.18	1.414.096.974	4.615.389.828
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>283.916.695.277</b>	<b>286.101.851.050</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>283.916.695.277</b>	<b>286.101.851.050</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.19	268.750.000.000	268.750.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		268.750.000.000	268.750.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.19	3.194.663.834	3.194.663.834
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.19	11.972.031.443	14.157.187.216
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a		(25.334.308)	14.157.187.216
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		11.997.365.751	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>945.065.873.158</b>	<b>1.017.100.083.899</b>

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2019



Phạm Thiên Trinh  
Người lập biểu



Nguyễn Văn Hiệp  
Kế toán trưởng



Phạm Bá Phước  
Tổng Giám đốc

**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	487.080.309.980	619.909.894.362
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	2.123.380.794	4.981.330.940
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		484.956.929.186	614.928.563.422
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	466.147.481.537	593.120.492.104
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		18.809.447.649	21.808.071.318
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	14.910.102.968	13.302.927.471
7. Chi phí tài chính	22		26.730.552	290.913.960
Trong đó: chi phí lãi vay	23		26.730.552	290.913.960
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	23.269.055.016	22.643.781.714
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		10.423.765.049	12.176.303.115
11. Thu nhập khác	31	VI.6	6.286.456.387	7.873.146.361
12. Chi phí khác	32	VI.7	701.263.259	1.264.187.973
13. Lợi nhuận khác	40		5.585.193.128	6.608.958.388
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		16.008.958.177	18.785.261.503
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.14	4.011.592.426	4.628.074.287
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		11.997.365.751	14.157.187.216
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8a,b	424	527
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8a,b	424	527

304  
CÔ  
H NI  
TOI  
A  
/H.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2019



Phạm Thiên Trinh  
Người lập biểu



Nguyễn Văn Hiệp  
Kế toán trưởng



Phạm Bá Phước  
Tổng Giám đốc



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		16.008.958.177	18.785.261.503
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.8, 9	4.090.908.556	4.186.911.133
- Các khoản dự phòng	03	V.6	4.175.675.494	5.092.634.278
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, 6	(16.044.350.870)	(13.347.521.124)
- Chi phí lãi vay	06		26.730.552	290.913.960
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		8.257.921.909	15.008.199.750
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		47.650.540.028	(64.277.605.613)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(290.099.636)	1.855.842.735
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(78.077.568.344)	90.626.730.795
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(323.260.300)	99.913.766
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(2.437.356.492)	(2.549.125.391)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.14	(5.205.825.179)	(200.000.000)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.18	(3.201.292.854)	(4.099.182.006)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>(33.626.940.868)</b>	<b>36.464.774.036</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.8	(81.818.182)	(4.085.524.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	122.418.181
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(344.000.000.000)	(183.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		367.000.000.000	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.5; VI.4	15.223.639.137	12.923.416.182
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>38.141.820.955</b>	<b>(174.039.689.637)</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14 - 16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		-	-
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.17	163.645.353.247	119.273.029.850
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.17	(151.076.975.935)	(137.250.754.876)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16, 19	(14.161.272.741)	(15.516.377.590)
<i>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</i>	<i>40</i>		<i>(1.592.895.429)</i>	<i>(33.494.102.616)</i>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>2.921.984.658</b>	<b>(171.069.018.217)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	<b>V.1</b>	<b>68.558.730.824</b>	<b>239.627.749.041</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	<b>V.1</b>	<b>71.480.715.482</b>	<b>68.558.730.824</b>

Phạm Thiên Trinh  
Người lập biểu

Nguyễn Văn Hiệp  
Kế toán trưởng



TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Phạm Bá Phước  
Tổng Giám đốc

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

---

### BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

##### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Công trình Giao thông Công Chánh (sau đây gọi tắt là “Công ty”) là công ty cổ phần.

##### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh Công ty là dịch vụ và xây lắp.

##### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sửa chữa lớn các công trình giao thông, thi công xây dựng các công trình cấp thoát nước, xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp, sản xuất và kinh doanh vật liệu xây dựng (kể cả nhũ tương nhựa đường, bê tông nhựa nóng), cấu kiện bê tông đúc sẵn, sản xuất các loại ống bê tông dự ứng lực, ống bê tông thông thường dùng cho cấp nước và thoát nước.

##### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

##### 5. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

##### 6. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính Công ty có 274 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 238 nhân viên).

#### II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

##### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

##### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

#### III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

##### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

### 3. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn của Công ty là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

### 4. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Luru, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

### 5. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công và các chi phí có liên quan trực tiếp khác.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

### 6. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty là công cụ, dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản cố định và lợi thế kinh doanh. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

#### *Công cụ, dụng cụ*

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

#### *Chi phí sửa chữa tài sản cố định*

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng từ 18 đến 36 tháng.

#### *Lợi thế kinh doanh*

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

### 7. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chi được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.





# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	04
Máy móc và thiết bị	02 - 05
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	04 - 06
Thiết bị, dụng cụ quản lý	04

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

#### ***Quyền sử dụng đất***

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 45 năm.

#### ***Chương trình phần mềm máy tính***

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

### 9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

### 10. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

### 11. **Vốn góp của chủ sở hữu**

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

### 12. **Phân phối lợi nhuận**

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 13. **Ghi nhận doanh thu và thu nhập**

#### ***Doanh thu bán thành phẩm***

Doanh thu bán thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý sản phẩm như người sở hữu sản phẩm hoặc quyền kiểm soát sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy sản phẩm, dịch vụ khác).
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### ***Tiền lãi***

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 14. **Hợp đồng xây dựng**

Hợp đồng xây dựng là một hợp đồng được thỏa thuận để xây dựng một tài sản hoặc tổ hợp các tài sản có liên quan chặt chẽ hay phụ thuộc lẫn nhau về mặt thiết kế, công nghệ, chức năng hoặc mục đích sử dụng cơ bản của chúng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính một cách đáng tin cậy:

175-C  
TY  
ƯU HÃ  
TƯ VẤN  
CHÍNH



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo tiến độ kế hoạch: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành do Công ty tự xác định vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Đối với các hợp đồng xây dựng quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện: doanh thu và chi phí liên quan đến hợp đồng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận và được phản ánh trên hóa đơn đã lập.

Các khoản tăng, giảm khối lượng xây lắp, các khoản thu bồi thường và các khoản thu khác chỉ được ghi nhận doanh thu khi đã được thống nhất với khách hàng.

Khi kết quả thực hiện hợp đồng xây dựng không thể ước tính được một cách đáng tin cậy:

- Doanh thu chỉ được ghi nhận tương đương với chi phí của hợp đồng đã phát sinh mà việc hoàn trả là tương đối chắc chắn.
- Chi phí của hợp đồng chỉ được ghi nhận vào chi phí khi đã phát sinh.

Chênh lệch giữa tổng doanh thu lũy kế của hợp đồng xây dựng đã ghi nhận và khoản tiền lũy kế ghi trên hóa đơn thanh toán theo tiến độ kế hoạch của hợp đồng được ghi nhận là khoản phải thu hoặc phải trả theo tiến độ kế hoạch của các hợp đồng xây dựng.

#### 15. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu là giảm giá hàng bán phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.

Trường hợp sản phẩm, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh giảm giá hàng bán thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính của năm sau.

#### 16. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được tính vào giá trị của tài sản đó. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

#### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Luru, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

---

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:

- Công ty có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Công ty dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Luru, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

#### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	13.991.300	166.733.421
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	47.794.708.642	15.130.064.037
Các khoản tương đương tiền (tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	23.672.015.540	53.261.933.366
<b>Cộng</b>	<b><u>71.480.715.482</u></b>	<b><u>68.558.730.824</u></b>

#### 2. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn trên 3 tháng đến 1 năm. Trong đó, khoản tiền gửi có kỳ hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh và Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Sài Gòn với số tiền lần lượt là 2.000.000.000 VND và 30.000.000.000 VND (số đầu năm là 2.000.000.000 VND) đã được dùng để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn tại các ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17).

#### 3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>25.095.298.849</b>	<b>33.998.366.902</b>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	24.209.172.990	31.805.605.523
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	164.767.394	164.767.394
Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn	9.958.810	9.958.810
Ông Nguyễn Ngọc Lưỡng	711.399.655	2.018.035.175
<b>Phải thu các khách hàng khác</b>	<b>129.648.592.301</b>	<b>156.518.727.299</b>
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 7	274.532.080	16.193.226.874
Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Địa ốc NO VA	1.326.072.184	12.796.268.508
Tổng công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu và Xây dựng Việt Nam	8.395.067.434	10.335.822.175
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	723.809.311	10.086.176.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bình Chánh	17.356.592.179	8.301.023.590
Công ty TNHH Minh Thông	15.037.667.950	8.185.685.322
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 8	723.809.311	526.121.311
Các khách hàng khác	85.811.041.852	90.094.403.519
<b>Cộng</b>	<b><u>154.743.891.150</u></b>	<b><u>190.517.094.201</u></b>

Trong đó, các khoản phải thu khách hàng từ các hợp đồng thi công các công trình được Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn tài trợ vốn với giá trị định giá là 415.311.000.000 VND (số đầu năm là 364.595.000.000 VND) đã được cầm cố để đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng này (xem thuyết minh số V.17).

#### 4. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Tư vấn Xây dựng S.P.C	-	319.109.600
Công ty Cổ phần Tư vấn và Đầu tư Phát triển An Giang	65.275.000	65.275.000
Trả trước cho các nhà cung cấp khác	91.500.000	20.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>156.775.000</u></b>	<b><u>404.384.600</u></b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

#### 5. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<b>Phải thu các bên liên quan</b>	<b>83.292.377.389</b>	<b>-</b>	<b>131.379.177.304</b>	<b>-</b>
Ông Nguyễn Ngọc Lương – tiền tạm ứng <sup>(i)</sup>	75.316.559.879	-	117.451.259.631	-
Ông Nguyễn Ngọc Lương - phải thu nhận khoán <sup>(ii)</sup>	5.271.774.056	-	8.160.604.847	-
Ông Nguyễn Văn Mỹ - phải thu nhận khoán <sup>(ii)</sup>	2.528.795.209	-	1.297.537.054	-
Ông Nguyễn Văn Mỹ - tiền tạm ứng <sup>(i)</sup>	132.923.781	-	4.377.451.308	-
Ông Phan Minh Lộc - phải thu nhận khoán <sup>(ii)</sup>	42.324.464	-	42.324.464	-
Ông Phan Minh Lộc - tiền tạm ứng <sup>(i)</sup>	-	-	50.000.000	-
<b>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>415.759.566.346</b>	<b>(19.369.745.604)</b>	<b>381.757.524.606</b>	<b>(15.408.712.878)</b>
Dự thu lãi tiền gửi	743.775.342	-	1.057.311.511	-
Tạm ứng <sup>(i)</sup>	265.699.907.593	(3.318.510.318)	240.046.734.901	(1.147.712.633)
Phải thu các xí nghiệp trực thuộc liên quan đến các khoản nhận khoán khác <sup>(ii)</sup>	140.457.752.850	(16.051.235.286)	121.528.735.648	(14.261.000.246)
Ký quỹ để bảo đảm thanh toán cho các Ngân hàng	6.289.048.956	-	17.182.542.765	-
Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Triết Giang Phát – phải thu tiền thanh lý TSCĐ <sup>(iii)</sup>	1.600.000.000	-	-	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	969.081.605	-	1.942.199.781	-
<b>Cộng</b>	<b>499.051.943.735</b>	<b>(19.369.745.604)</b>	<b>513.136.701.910</b>	<b>(15.408.712.878)</b>

(i) Công ty giao các xí nghiệp trực thuộc nhận khoán thực hiện thi công các công trình. Theo đó, các xí nghiệp trực thuộc có trách nhiệm tập hợp chi phí thi công các công trình xây dựng dở dang và theo dõi các khoản công nợ phải trả nhà cung cấp. Số dư khoản tiền tạm ứng này thể hiện các khoản chi phí đã phát sinh liên quan đến các công trình đang thi công dở dang, chờ kết chuyển chi phí về Công ty phê duyệt quyết toán.

(ii) Khoản phải thu tiền cho các xí nghiệp trực thuộc vay, tiền hỗ trợ thanh toán cho nhà cung cấp, tiền lãi vay thanh toán hộ và các khoản phải thu khác của các xí nghiệp nhận khoán để thực hiện công trình theo tiến độ hợp đồng.

(iii) Trong đó, khoản phải thu chưa bao gồm thuế giá trị gia tăng liên quan đến hoạt động thanh lý tài sản cố định tại thời điểm cuối năm là 1.454.545.454 VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lư, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 6. Nợ xấu Số cuối năm

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cản lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>41.326.560.591</b>	<b>34.310.891.748</b>	<b>7.015.668.843</b>	<b>6.442.542.750</b>	<b>5.930.876.983</b>	<b>511.665.767</b>
Công ty TNHH MTV Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn	Trên 3 năm	152.842.300	152.842.300	-	-	-	-
Đào Thị Tân - Công ty Khôi Tân	Trên 3 năm	634.293.000	-	634.293.000	634.293.000	634.293.000	-
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	1.205.425.530	515.242.600	690.182.930	690.182.930	690.182.930	-
Lê Thanh Bình	Trên 3 năm	1.581.055.814	228.685.418	1.352.370.396	1.352.370.396	1.352.370.396	-
Lê Như Nguyễn	Trên 3 năm	1.297.206.022	1.297.206.022	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư AMIC Long An	Trên 3 năm	3.260.829.715	2.860.636.977	400.192.738	400.192.738	400.192.738	-
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng & Xây lắp Thương mại BMC	Trên 3 năm	1.400.939.051	1.400.939.051	-	-	-	-
Các khách hàng khác		31.946.811.459	28.008.181.680	3.938.629.779	3.365.503.686	2.853.837.919	511.665.767
<i>Từ 6 tháng đến dưới 1 năm</i>		<i>12.845.945.113</i>	<i>12.845.945.113</i>	-	-	-	-
<i>Từ 1 năm đến dưới 2 năm</i>		<i>2.774.585.397</i>	<i>1.997.095.169</i>	<i>777.490.228</i>	<i>388.745.114</i>	-	<i>388.745.114</i>
<i>Từ 2 năm đến dưới 3 năm</i>		<i>1.276.911.539</i>	<i>662.308.274</i>	<i>614.603.265</i>	<i>430.222.286</i>	<i>307.301.633</i>	<i>122.920.653</i>
<i>Trên 3 năm</i>		<i>15.049.369.410</i>	<i>12.502.833.124</i>	<i>2.546.536.286</i>	<i>2.546.536.286</i>	<i>2.546.536.286</i>	-
<b>Phải thu các xí nghiệp nhận khoán</b>		<b>21.687.594.866</b>	<b>3.284.750.429</b>	<b>18.352.434.583</b>	<b>16.740.082.725</b>	<b>16.051.235.286</b>	<b>688.847.439</b>
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	2.083.760.387	-	2.083.760.387	2.083.760.387	2.083.760.387	-
Nguyễn Long Thành	Trên 3 năm	3.339.494.527	-	3.339.494.527	3.339.494.527	3.339.494.527	-
Nguyễn Hoàng Nam	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	-	-	5.041.169	5.041.169	5.041.169	-
	Trên 3 năm	1.223.984.460	-	1.168.533.437	1.163.492.269	1.163.492.269	-
Nguyễn Thanh Túc	Trên 3 năm	3.210.520.022	118.212.213	3.092.307.809	3.092.307.809	3.092.307.809	-
Nguyễn Thành Nam	Trên 3 năm	705.159.842	-	705.159.842	705.159.842	705.159.842	-
Huỳnh Đông Trường	Trên 3 năm	6.153.107.085	1.779.475.848	4.373.631.237	4.373.631.237	4.373.631.237	-
Trần Phong Vinh	Trên 3 năm	460.861.559	-	460.861.559	460.861.559	460.861.559	-
Phạm Văn Hoanh	Trên 3 năm	536.576.496	-	536.576.496	536.576.496	536.576.496	-
Xí nghiệp Tư vấn thiết kế	Trên 3 năm	50.393.356	-	50.393.356	50.393.356	50.393.356	-
Đặng Xuân Ánh	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	1.494.799.846	1.075.121.808	419.678.038	125.903.411	-	125.903.411
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	2.074.214.738	307.367.188	1.766.847.550	530.054.265	-	530.054.265
Đoàn Vũ Ngọc Duy	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	26.950.000	-	26.950.000	8.085.000	-	8.085.000
Công ty Cổ phần Đầu tư C.E.T	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	35.049.604	-	35.049.604	10.514.881	-	10.514.881
Cao Bá Đăng Khoa	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	47.632.937	-	47.632.937	14.289.881	-	14.289.881
Lê Như Nguyễn	Trên 3 năm	245.090.007	4.573.372	240.516.635	240.516.635	240.516.635	-
Các cá nhân khác		8.597.721.046	4.678.925.120	3.955.629.796	3.696.295.297	3.318.510.318	377.784.979
<b>Tạm ứng</b>							
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	36.833.870	36.833.870	36.833.870	-	-	-
Nguyễn Long Thành	Trên 3 năm	349.288.712	-	349.288.712	349.288.712	349.288.712	-
Nguyễn Hoàng Nam	Trên 3 năm	428.456.898	363.498.100	64.958.798	64.958.798	64.958.798	-
Nguyễn Thanh Túc	Trên 3 năm	3.864.248.490	3.864.248.490	-	-	-	-
Nguyễn Thành Nam	Trên 3 năm	769.439.030	104.320.298	665.118.732	665.118.732	665.118.732	-

815-C  
TY  
HỮU HẠ  
TƯ VÀ  
C  
ĐCH



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
Huỳnh Đông Trường	Trên 3 năm	160.983.073	-	160.983.073	160.983.073	160.983.073	-
Trần Phong Vinh	Trên 3 năm	316.448.065	-	316.448.065	316.448.065	316.448.065	-
Nguyễn Trần Nhuận	Trên 3 năm	657.284.439	-	657.284.439	657.284.439	657.284.439	-
Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế	Trên 3 năm	1.009.898.535	-	1.009.898.535	1.009.898.535	1.009.898.535	-
Nguyễn Văn Thành	Từ 1 đến 2 năm	79.561.121	-	79.561.121	79.561.121	-	79.561.121
Nguyễn Thành Nhất	Từ 1 đến 2 năm	132.935.551	-	132.935.551	132.935.551	-	132.935.551
Nguyễn Văn Mỹ	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	132.923.781	2.746.018	130.177.763	39.877.134	-	39.877.134
Đoàn Minh Toàn	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	213.889.517	150.278.344	63.611.173	63.611.173	-	63.611.173
Trần Thái Long	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	71.000.000	12.000.000	59.000.000	21.300.000	-	21.300.000
Nguyễn Thế Hùng	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	265.000.000	145.000.000	120.000.000	36.000.000	-	36.000.000
Nguyễn Hiền Phước	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	15.000.000	-	15.000.000	4.500.000	-	4.500.000
Các cá nhân khác	Trên 3 năm	94.529.964	-	94.529.964	94.529.964	94.529.964	-
<b>Cộng</b>		<b>71.611.876.503</b>	<b>42.274.567.297</b>	<b>29.323.733.222</b>	<b>26.878.920.772</b>	<b>25.300.622.586</b>	<b>1.578.298.185</b>

**Số đầu năm**

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
<b>Phải thu ngắn hạn của khách hàng</b>		<b>48.947.039.025</b>	<b>42.708.860.410</b>	<b>6.238.178.615</b>	<b>5.930.876.983</b>	<b>5.716.234.214</b>	<b>214.642.770</b>
Công ty TNHH MTV Quản lý Công trình Giao thông Sài Gòn	Trên 3 năm	152.842.300	152.842.300	-	-	-	-
Đào Thị Tân - Công ty Khôi Tân	Trên 3 năm	634.293.000	-	634.293.000	634.293.000	634.293.000	-
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	690.182.930	-	690.182.930	690.182.930	690.182.930	-
Lê Thanh Bình	Trên 3 năm	1.581.055.814	228.685.418	1.352.370.396	1.352.370.396	1.352.370.396	-
Lê Như Nguyễn	Trên 3 năm	1.297.206.022	1.297.206.022	-	-	-	-
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	515.242.600	515.242.600	-	-	-	-
Công ty Hưng Việt	Trên 3 năm	-	-	-	-	-	-
Công ty Cổ phần Đầu tư AMIC Long An	Trên 3 năm	3.260.829.715	2.860.636.977	400.192.738	400.192.738	400.192.738	-
Công ty TNHH MTV Vật liệu Xây dựng & Xây lắp Thương mại BMC	Trên 3 năm	1.400.939.051	1.400.939.051	-	-	-	-
Các khách hàng khác		39.414.447.593	36.253.308.042	3.161.139.551	2.853.837.919	2.639.195.150	214.642.770
	Từ 6 tháng đến dưới 1 năm	3.374.239.982	3.374.239.982	-	-	-	-
	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	18.318.193.171	17.703.589.906	614.603.265	307.301.633	153.650.817	153.650.817
	Từ 2 năm đến dưới 3 năm	9.712.347.622	9.712.347.622	-	-	-	-
	Trên 3 năm	8.009.666.818	5.463.130.532	2.546.536.286	2.546.536.286	2.485.544.333	60.991.953
<b>Phải thu các xí nghiệp nhận khoán</b>		<b>17.958.554.385</b>	<b>1.952.671.287</b>	<b>16.005.883.098</b>	<b>16.000.841.930</b>	<b>14.261.000.246</b>	<b>1.739.841.684</b>
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	2.083.760.387	-	2.083.760.387	2.083.760.387	1.896.084.927	187.675.461
Nguyễn Long Thành	Trên 3 năm	3.339.494.527	-	3.339.494.527	3.339.494.527	3.339.494.527	-
Nguyễn Hoàng Nam	Từ 1 năm đến dưới 2 năm	5.041.169	-	5.041.169	5.041.169	3.780.877	1.260.292

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	Thời gian quá hạn	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá trị khó thu hồi	Cần lập dự phòng	Đã lập dự phòng	Chưa lập dự phòng
	Trên 3 năm	1.218.943.291	50.409.854	1.168.533.437	1.163.492.269	1.041.464.368	122.027.900
Nguyễn Thanh Túc	Trên 3 năm	3.210.520.022	118.212.213	3.092.307.809	3.092.307.809	2.827.025.410	265.282.399
Nguyễn Thành Nam	Trên 3 năm	705.159.842	-	705.159.842	705.159.842	390.590.782	314.569.061
Huỳnh Đông Trường	Trên 3 năm	6.153.107.085	1.779.475.848	4.373.631.237	4.373.631.237	3.871.265.425	502.365.813
Trần Phong Vinh	Trên 3 năm	460.861.559	-	460.861.559	460.861.559	460.861.559	-
Phạm Văn Hoanh	Trên 3 năm	536.576.496	-	536.576.496	536.576.496	402.432.372	134.144.124
Các cá nhân khác	Trên 3 năm	245.090.007	4.573.372	240.516.635	240.516.635	28.000.000	212.516.635
<b>Tạm ứng</b>		<b>7.687.411.076</b>	<b>4.368.900.758</b>	<b>3.355.344.188</b>	<b>3.318.510.318</b>	<b>1.147.712.633</b>	<b>2.170.797.686</b>
Nguyễn Ngọc Sơn	Trên 3 năm	36.833.870	36.833.870	36.833.870	-	-	-
Nguyễn Long Thành	Trên 3 năm	349.288.712	-	349.288.712	349.288.712	262.466.534	86.822.178
Nguyễn Hoàng Nam	Trên 3 năm	428.456.898	363.498.100	64.958.798	64.958.798	47.211.314	17.747.484
Nguyễn Thanh Túc	Trên 3 năm	3.864.248.490	3.864.248.490	-	-	-	-
Nguyễn Thành Nam	Trên 3 năm	769.439.030	104.320.298	665.118.732	665.118.732	600.698.736	64.419.997
Huỳnh Đông Trường	Trên 3 năm	160.983.073	-	160.983.073	160.983.073	-	160.983.073
Trần Phong Vinh	Trên 3 năm	316.448.065	-	316.448.065	316.448.065	237.336.049	79.112.016
Nguyễn Trần Nhuận	Trên 3 năm	657.284.439	-	657.284.439	657.284.439	-	657.284.439
Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế	Trên 3 năm	1.009.898.535	-	1.009.898.535	1.009.898.535	-	1.009.898.535
Các cá nhân khác	Trên 3 năm	94.529.964	-	94.529.964	94.529.964	-	94.529.964
<b>Cộng</b>		<b>74.593.004.486</b>	<b>49.030.432.455</b>	<b>25.599.405.901</b>	<b>25.250.229.231</b>	<b>21.124.947.092</b>	<b>4.125.282.139</b>

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	21.124.947.092	16.032.312.814
Trích lập dự phòng bổ sung	4.175.675.494	5.092.634.278
<b>Số cuối năm</b>	<b>25.300.622.586</b>	<b>21.124.947.092</b>

### 7. Hàng tồn kho

Giá trị công trình dở dang.

### 8. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	9.435.140.551	9.847.716.287	4.307.952.182	101.276.545	23.692.085.565
Thanh lý, nhượng bán	(43.830.271)	(5.891.595.925)	-	-	(5.935.426.196)
<b>Số cuối năm</b>	<b>9.391.310.280</b>	<b>3.956.120.362</b>	<b>4.307.952.182</b>	<b>101.276.545</b>	<b>17.756.659.369</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	-	-	-	-
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	6.934.839.553	6.266.755.718	2.592.718.956	91.411.839	15.885.726.066
Khấu hao trong năm	1.363.946.736	537.450.502	544.144.092	5.380.740	2.450.922.070
Thanh lý, nhượng bán	(43.830.271)	(5.589.480.191)	-	-	(5.633.310.462)
<b>Số cuối năm</b>	<b>8.254.956.018</b>	<b>1.214.726.029</b>	<b>3.136.863.048</b>	<b>96.792.579</b>	<b>12.703.337.674</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	2.500.300.998	3.580.960.569	1.715.233.226	9.864.706	7.806.359.499
<b>Số cuối năm</b>	<b>1.136.354.262</b>	<b>2.741.394.333</b>	<b>1.171.089.134</b>	<b>4.483.966</b>	<b>5.053.321.695</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

### 9. Tài sản cố định vô hình

	<u>Quyền sử dụng đất</u>	<u>Chương trình phần mềm máy tính</u>	<u>Cộng</u>
<b>Nguyên giá</b>			
Số đầu năm	71.353.003.800	412.930.000	71.765.933.800
<b>Số cuối năm</b>	<b>71.353.003.800</b>	<b>412.930.000</b>	<b>71.765.933.800</b>
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	412.930.000	412.930.000
<b>Giá trị hao mòn</b>			
Số đầu năm	4.919.915.932	314.955.010	5.234.870.942
Khấu hao trong năm	1.542.011.496	97.974.990	1.639.986.486
<b>Số cuối năm</b>	<b>6.461.927.428</b>	<b>412.930.000</b>	<b>6.874.857.428</b>
<b>Giá trị còn lại</b>			
Số đầu năm	66.433.087.868	97.974.990	66.531.062.858
<b>Số cuối năm</b>	<b>64.891.076.372</b>	<b>-</b>	<b>64.891.076.372</b>
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-

Tài sản cố định vô hình là quyền sử dụng đất có giá trị còn lại theo sổ sách là 64.891.076.372 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn (xem thuyết minh số V.17).

### 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng Dự án cao ốc văn phòng 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh.

### 11. Chi phí trả trước dài hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công cụ, dụng cụ	70.848.331	78.830.269
Chi phí sửa chữa tài sản cố định	642.027.319	261.510.948
Giá trị lợi thế kinh doanh	-	49.274.133
<b>Cộng</b>	<b>712.875.650</b>	<b>389.615.350</b>

### 12. Phải trả người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Thương mại và Kỹ thuật Trương Nguyệt	-	2.516.800.000
Công ty TNHH Vận tải Nhật Sang	223.492.136	446.984.272
Chi nhánh Nhựa đường Petrolimex Sài Gòn	-	250.687.250
Các nhà cung cấp khác	34.830.582	29.960.000
<b>Cộng</b>	<b>258.322.718</b>	<b>3.244.431.522</b>

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH**

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)****13. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Bên liên quan</i>	<i>18.727.943.594</i>	<i>12.100.408.721</i>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	18.727.943.594	12.100.408.721
<i>Các khách hàng khác</i>	<i>108.173.296.193</i>	<i>195.330.115.426</i>
Ban Quản lý Đầu tư Dự án Vệ sinh môi trường TP. Hồ Chí Minh	28.038.171.839	58.652.367.615
Ban Quản lý Đầu tư Xây dựng Công trình quận Tân Phú	25.282.661.000	10.891.206.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Khu vực Quận 8	15.991.912.000	14.246.306.000
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng Công trình quận Bình Tân	7.770.499.000	16.825.000.000
Sở Khoa học và Công nghệ tỉnh Đồng Nai	4.233.163.000	5.794.520.000
Công ty TNHH Minh Thông	-	35.790.801.763
Ban Quản lý Dự án Đầu tư Xây dựng huyện Bình Chánh	-	5.100.100.078
Khách hàng trả tiền trước khác	26.856.889.354	48.029.813.970
<b>Cộng</b>	<b><u>126.901.239.787</u></b>	<b><u>207.430.524.147</u></b>

**14. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	6.097.338.971	5.404.703.693	4.483.103.460	(6.126.838.786)	10.580.442.431	11.531.542.479
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.786.186.742	-	4.011.592.426	(5.205.825.179)	3.591.953.989	-
Thuế thu nhập cá nhân	6.421.853	-	447.659.567	(444.337.919)	9.743.501	-
Tiền thuê đất	-	103.941.693	3.010.586.180	(2.906.644.487)	-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000	(4.000.000)	-	-
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	-	-	107.500.000	(107.500.000)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>10.889.947.566</u></b>	<b><u>5.508.645.386</u></b>	<b><u>12.064.441.633</u></b>	<b><u>(14.795.146.371)</u></b>	<b><u>14.182.139.921</u></b>	<b><u>11.531.542.479</u></b>

**Thuế giá trị gia tăng**

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng cho hoạt động dịch vụ, xây lắp là 10%.

**Thuế thu nhập doanh nghiệp**

Công ty phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%.

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp được dự tính như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	16.008.958.177	18.785.261.503
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:		
- Các khoản điều chỉnh tăng	4.175.675.494	5.214.634.278
- Các khoản điều chỉnh giảm	(126.671.541)	-
Thu nhập chịu thuế	20.057.962.130	23.999.895.781
Lỗi các năm trước được chuyển	-	(986.195.884)

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Thu nhập tính thuế	20.057.962.130	23.013.699.897
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
<b>Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông</b>	<b>4.011.592.426</b>	<b>4.602.739.979</b>
<b>Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước</b>	<b>-</b>	<b>25.334.308</b>
<b>Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp</b>	<b>4.011.592.426</b>	<b>4.628.074.287</b>

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### **Tiền thuê đất**

Công ty phải nộp tiền thuê đất cho các khu đất đang sử dụng tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh với mức tiền thuê như sau:

<u>Vị trí đất</u>	<u>Mức tiền thuê</u>
- Đất thuê làm văn phòng với diện tích 1.246,6 m <sup>2</sup>	1.039.700 VND/m <sup>2</sup>
- Đất thuê làm kho chứa hàng 4.517,2 m <sup>2</sup>	351.120 VND/m <sup>2</sup>

### **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

## **15. Chi phí phải trả ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Chi phí lãi vay phải trả	142.902.611	126.671.541
Chi phí trích trước tạm tính giá vốn công trình <sup>(i)</sup>	319.092.464.443	313.006.161.630
Chi phí phải trả cho nhà cung cấp	291.462.545	216.454.545
<b>Cộng</b>	<b>319.526.829.599</b>	<b>313.349.287.716</b>

<sup>(i)</sup> Căn cứ vào hợp đồng giao khoán với các xí nghiệp thi công để trích trước vào giá vốn khoản chi phí chưa có quyết toán nội bộ (Xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

## **16. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả bên liên quan</b>	<b>24.450.762.825</b>	<b>33.450.762.825</b>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV - phải trả các khoản thanh toán hộ cho Công ty	24.450.762.825	33.450.762.825
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>127.867.201.900</b>	<b>121.887.325.878</b>
Dư có tài khoản tạm ứng <sup>(i)</sup>	41.096.422.084	44.791.649.924
Kinh phí công đoàn	144.344.232	163.646.074
Bảo hiểm xã hội	-	279.048.852
Bảo hiểm y tế	-	49.243.941
Bảo hiểm thất nghiệp	-	21.886.182
Nhận ký quỹ ngắn hạn	5.324.230.286	5.986.742.686
Cổ tức phải trả	21.248.783	11.782.423
Các khoản phải trả ngắn hạn khác (Xí nghiệp nhận khoán) <sup>(i)</sup>	81.280.956.515	70.583.325.796
<b>Cộng</b>	<b>152.317.964.725</b>	<b>155.338.088.703</b>

815.  
TY  
HỮU  
À TU  
C  
HỒC



## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

#### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (i) Khoản phải trả các xí nghiệp trực thuộc thi công nhận khoán về khoản tạm hoàn thu khoán chưa có quyết toán nội bộ và các khoản phải trả khác (các xí nghiệp không tổ chức hạch toán kế toán).

Công ty không có nợ phải trả khác quá hạn chưa thanh toán.

#### 17. Vay ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh <sup>(i)</sup>	11.284.753.091	7.262.585.156
Vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn <sup>(ii)</sup>	24.299.037.525	26.717.621.689
Vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Sài Gòn <sup>(iii)</sup>	10.964.793.541	-
<b>Cộng</b>	<b><u>46.548.584.157</u></b>	<b><u>33.980.206.845</u></b>

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh để bổ sung vốn lưu động, bảo lãnh thanh toán, mở L/C với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng các khoản tiền gửi tại ngân hàng này (xem các thuyết minh số V.2 và V.5).
- (ii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Bắc Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động thi công xây lắp với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay từ 6 đến 12 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại số 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh (xem thuyết minh số V.9) và toàn bộ các khoản phải thu từ các hợp đồng thi công các công trình được ngân hàng này tài trợ (xem thuyết minh số V.3).
- (iii) Khoản vay Ngân hàng TMCP Sài Gòn – Chi nhánh Sài Gòn để bổ sung vốn lưu động phục vụ sản xuất kinh doanh với lãi suất thỏa thuận theo từng hợp đồng tín dụng cụ thể, thời hạn vay 6 tháng. Khoản vay được đảm bảo bằng khoản tiền gửi có kỳ hạn tại ngân hàng này (xem thuyết minh số V.2).

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

Số đầu năm	33.980.206.845
Số tiền vay phát sinh	163.645.353.247
Số tiền vay đã trả	(151.076.975.935)
<b>Số cuối năm</b>	<b><u>46.548.584.157</u></b>

Công ty không có các khoản vay quá hạn chưa thanh toán.

#### 18. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	4.062.101.270	(2.700.648.663)	1.361.452.607
Quỹ phúc lợi	553.288.558	(500.644.191)	52.644.367
<b>Cộng</b>	<b><u>4.615.389.828</u></b>	<b><u>(3.201.292.854)</u></b>	<b><u>1.414.096.974</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 19. Vốn chủ sở hữu

#### 19a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	268.750.000.000	3.089.840.110	14.503.173.879	286.343.013.989
Lợi nhuận trong năm trước <sup>(i)</sup>	-	-	14.157.187.216	14.157.187.216
Trích lập các quỹ trong năm trước	-	104.823.724	(157.235.585)	(52.411.861)
Chia lợi nhuận trong năm trước	-	-	(14.345.938.294)	(14.345.938.294)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>268.750.000.000</b>	<b>3.194.663.834</b>	<b>14.157.187.216</b>	<b>286.101.851.050</b>
Số dư đầu năm nay	268.750.000.000	3.194.663.834	14.157.187.216	286.101.851.050
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	11.997.365.751	11.997.365.751
Chia lợi nhuận trong năm nay	-	-	(14.182.521.524)	(14.182.521.524)
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>268.750.000.000</b>	<b>3.194.663.834</b>	<b>11.972.031.443</b>	<b>283.916.695.277</b>

<sup>(i)</sup> Số liệu này đã được điều chỉnh lại theo Biên bản kiểm toán việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách nhà nước năm 2017 của Đoàn Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV ngày 12 tháng 11 năm 2018.

#### 19b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ông Lê Huy Hùng	82.181.520.000	41.869.020.000
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	67.187.500.000	67.187.500.000
Ông Nguyễn Quốc Chiến	41.337.180.000	9.939.600.000
Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kỹ thuật Đông Dương	13.437.500.000	81.504.800.000
Ông Phan Minh Lộc	13.051.440.000	14.256.440.000
Các cổ đông khác	51.554.860.000	53.992.640.000
<b>Cộng</b>	<b>268.750.000.000</b>	<b>268.750.000.000</b>

Các cổ đông của Công ty đã góp đủ vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

#### 19c. Cổ phiếu

	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	26.875.000	26.875.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu phổ thông	26.875.000	26.875.000
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 19d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm, Công ty đã chia cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế năm 2017 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 0427/NQ-ĐHĐCĐ.2018 ngày 27 tháng 4 năm 2018 với số tiền 14.182.521.524 VND.

Theo Biên bản họp Hội đồng quản trị số 01/BB-HĐQT ngày 21 tháng 01 năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty đã thông qua việc tạm ứng cổ tức năm 2018 với mức chia là 3% vốn điều lệ tương ứng với số tiền 8.062.500.000 VND. Khoản cổ tức phải trả này chưa được ghi nhận trên Báo cáo tài chính.

### 20. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán

#### Nợ khó đòi đã xử lý

Khoản nợ phải thu Xí nghiệp Tư vấn Thiết kế với số tiền 3.314.755.197 VND đã được xóa sổ do khoản phải thu này không xác định được chi tiết công trình thi công.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán thành phẩm và hàng hóa	10.303.269.124	85.980.390.480
Doanh thu hợp đồng xây dựng	476.777.040.856	533.929.503.882
<b>Cộng</b>	<b><u>487.080.309.980</u></b>	<b><u>619.909.894.362</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV	70.153.896.376	192.348.830.715
Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định	-	189.061.281

### 2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giảm giá doanh thu xây dựng	2.123.380.794	4.981.330.940
<b>Cộng</b>	<b><u>2.123.380.794</u></b>	<b><u>4.981.330.940</u></b>

### 3. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của thành phẩm và hàng hóa đã bán	10.275.562.046	84.901.134.949
Giá vốn của hợp đồng xây dựng	455.871.919.491	508.219.357.155
<b>Cộng</b>	<b><u>466.147.481.537</u></b>	<b><u>593.120.492.104</u></b>

### 4. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	13.999.746.803	13.302.927.471
Lãi tiền cho vay	910.356.165	-
<b>Cộng</b>	<b><u>14.910.102.968</u></b>	<b><u>13.302.927.471</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	9.705.048.280	9.162.579.737
Chi phí đồ dùng văn phòng	334.831.468	242.540.485
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.011.679.926	3.992.794.329
Thuế, phí và lệ phí	2.026.245.836	1.892.617.031
Dự phòng phải thu khó đòi	4.175.675.494	5.092.634.278
Chi phí dịch vụ mua ngoài	467.538.182	561.952.726
Các chi phí khác	2.548.035.830	1.698.663.128
<b>Cộng</b>	<b><u>23.269.055.016</u></b>	<b><u>22.643.781.714</u></b>

### 6. Thu nhập khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	1.134.247.902	44.593.653
Thu từ cho thuê mặt bằng	3.756.300.023	3.216.272.695
Thu từ cho thuê xe cơ giới	643.363.645	1.427.735.457
Thu nhập từ điều chỉnh tiền thuê đất từ năm 2015 đến năm 2017	17.360.016	2.985.610.977
Thu nhập khác	735.184.801	198.933.579
<b>Cộng</b>	<b><u>6.286.456.387</u></b>	<b><u>7.873.146.361</u></b>

### 7. Chi phí khác

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí khấu hao máy móc thiết bị cho thuê	79.228.630	194.116.804
Chi phí cho thuê xe cơ giới	593.440.918	963.175.064
Chi phí khác	28.593.711	106.896.105
<b>Cộng</b>	<b><u>701.263.259</u></b>	<b><u>1.264.187.973</u></b>

### 8. Lãi trên cổ phiếu

#### 8a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	11.997.365.751	14.157.187.216
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi <sup>(i)</sup>	(599.868.288)	-
Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu	11.397.497.463	14.157.187.216
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	26.875.000	26.875.000
<b>Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>	<b><u>424</u></b>	<b><u>527</u></b>

<sup>(i)</sup> Tạm trích 5% trên lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2018.

#### 8b. Thông tin khác

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	308.243.304.755	387.472.620.132
Chi phí nhân công	72.387.313.120	120.296.651.238
Chi phí khấu hao tài sản cố định	4.011.679.926	3.992.794.329
Chi phí dịch vụ mua ngoài	103.234.658.299	115.064.444.484
Chi phí khác	8.782.711.642	10.067.401.891
<b>Cộng</b>	<b><u>496.659.667.742</u></b>	<b><u>636.893.912.074</u></b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban Tổng Giám đốc. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công ty không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và chỉ phát sinh các giao dịch sau với các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Ông Nguyễn Ngọc Lương</b>		
Nhận khoán công trình	11.314.356.380	24.148.303.993
Tạm ứng công trình	69.559.363.944	208.603.199.469
Các khoản khác	108.703.440	468.666.090
Chia cổ tức	2.849.697	2.882.532
<b>Ông Nguyễn Văn Mỹ</b>		
Nhận khoán công trình	-	1.326.948.504
Tạm ứng công trình	91.850.000	1.772.559.343
Tạm ứng bê tông nhựa nóng	6.251.229.937	5.306.192.025
Các khoản khác	-	219.109.538
Chia cổ tức	367.174.004	371.404.732
<b>Ông Lê Huy Hùng</b>		
Chia cổ tức	2.209.519.171	2.234.978.148
<b>Ông Phan Minh Lộc</b>		
Tạm ứng công trình	60.000.000	50.000.000
Chia cổ tức	754.981.928	761.012.125
<b>Ông Phạm Bá Phước</b>		
Chia cổ tức	346.382.823	350.373.987
<b>Ông Nguyễn Hồ Minh Trí</b>		
Chia cổ tức	3.799.597	3.843.377

975  
TY  
HUU  
TU  
C

## CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

### BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.3 và V.5.

Các khoản công nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tiền lương	830.400.000	812.400.000
Thù lao	372.000.000	276.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>1.202.400.000</u></b>	<b><u>1.088.400.000</u></b>

#### **1b. Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác**

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

##### **Bên liên quan khác**

Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kỹ thuật Đông Dương

Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV

Công ty Cổ phần Cấp nước Gia Định

Công ty TNHH MTV Nước ngầm Sài Gòn

Công ty Cổ phần Cấp nước Chợ Lớn

##### **Mối quan hệ**

Cổ đông nắm giữ 5% vốn điều lệ

Cổ đông nắm giữ 25,00% vốn điều lệ

Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV

Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV

Công ty con của Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV

*Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng Kỹ thuật Đông Dương</b>		
Chia cổ tức	4.301.185.415	4.350.745.419
Cho vay	40.000.000.000	-
Lãi tiền cho vay	910.356.165	-
<b>Tổng công ty Cấp nước Sài Gòn TNHH MTV</b>		
Chia cổ tức	3.545.630.381	3.586.484.574

Việc cung cấp hàng hóa, dịch vụ cho các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.13 và V.16.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**

### 2. Số liệu so sánh

Công ty đã trình bày lại số liệu so sánh của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 do các điều chỉnh sau:

- Điều chỉnh tăng giá trị của các khoản mục “Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ” và “Giá vốn hàng bán” trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2017 do một số công trình ghi nhận chưa đúng niên độ với số tiền là 16.160.443.241 VND.
- Phân loại trình bày khoản tiền gửi có kỳ hạn dưới 3 tháng đã được cầm cố để bảo đảm cho các khoản vay và bảo lãnh thanh toán tại các Ngân hàng từ khoản mục "Các khoản tương đương tiền" sang khoản mục "Phải thu ngắn hạn khác" (ký quỹ ngắn hạn) trên Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 với số tiền là 16.300.000.000 VND.
- Ghi nhận bổ sung thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2017 theo Biên bản kiểm toán việc thực hiện nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước năm 2017 của Đoàn Kiểm toán Nhà nước Khu vực IV ngày 12 tháng 11 năm 2018 với số tiền là 334.182.834 VND, trong đó số thuế thu nhập doanh nghiệp phải thu lại các xí nghiệp là 308.848.526 VND và số thuế thu nhập doanh nghiệp ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh là 25.334.308 VND.
- Trong năm 2018, Công ty đã tiến hành phân phối toàn bộ lợi nhuận sau thuế năm 2017 cho các cổ đông và không thực hiện trích lập quỹ khen thưởng phúc lợi. Do vậy chỉ tiêu trên cổ phiếu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của năm 2017 đã được tính toán lại.

Ảnh hưởng của việc điều chỉnh này đến số liệu so sánh trên Báo cáo tài chính như sau:

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
<b>Bảng cân đối kế toán</b>				
Tài sản ngắn hạn	100	941.691.761.303	308.848.526	942.000.609.829
Tiền và các khoản tương đương tiền	110	84.858.730.824	(16.300.000.000)	68.558.730.824
Các khoản tương đương tiền	112	69.561.933.366	(16.300.000.000)	53.261.933.366
Các khoản phải thu ngắn hạn	130	666.324.385.093	16.608.848.526	682.933.233.619
Phải thu ngắn hạn khác	136	496.527.853.384	16.608.848.526	513.136.701.910
Tổng cộng tài sản	270	1.016.791.235.373	308.848.526	1.017.100.083.899
Nợ phải trả	300	730.664.050.015	334.182.834	730.998.232.849
Nợ ngắn hạn	310	730.664.050.015	334.182.834	730.998.232.849
Thuế và các khoản phải nộp				
Nhà nước	313	10.555.764.732	334.182.834	10.889.947.566
Vốn chủ sở hữu	400	286.127.185.358	(25.334.308)	286.101.851.050
Vốn chủ sở hữu	410	286.127.185.358	(25.334.308)	286.101.851.050
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	14.182.521.524	(25.334.308)	14.157.187.216
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	14.182.521.524	(25.334.308)	14.157.187.216
Tổng cộng nguồn vốn	440	1.016.791.235.373	308.848.526	1.017.100.083.899
<b>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</b>				
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	603.749.451.121	16.160.443.241	619.909.894.362
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	598.768.120.181	16.160.443.241	614.928.563.422
Giá vốn hàng bán	11	576.960.048.863	16.160.443.241	593.120.492.104
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	4.602.739.979	25.334.308	4.628.074.287



# CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG CÔNG CHÁNH

Địa chỉ: 14-16 Phan Đăng Lưu, Phường 6, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Mã số	Số liệu trước điều chỉnh	Các điều chỉnh	Số liệu sau điều chỉnh
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	14.182.521.524	(25.334.308)	14.157.187.216
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	501	26	527
Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	501	26	527
<b>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ</b>				
Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(47.668.757.087)	(16.608.848.526)	(64.277.605.613)
Tăng, giảm các khoản phải trả	11	90.317.882.269	308.848.526	90.626.730.795
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	52.764.774.036	(16.300.000.000)	36.464.774.036
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50	(154.769.018.217)	(16.300.000.000)	(171.069.018.217)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	84.858.730.824	(16.300.000.000)	68.558.730.824

### 3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Ngoài sự kiện tạm chia cổ tức cho các cổ đông từ lợi nhuận sau thuế năm 2018 đã được công bố tại thuyết minh số V.19d, không còn sự kiện trọng yếu nào khác phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 21 tháng 3 năm 2019

Phạm Thiên Trinh  
Người lập

Nguyễn Văn Hiệp  
Kê toán trưởng



Phạm Bá Phước  
Tổng Giám đốc

